

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 195/2026/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2026 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Mai Thị N, sinh ngày 01-9-1992; căn cước công dân số: 036192003587; nơi thường trú: Số nhà A đường N, phường T, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Tổ dân phố H, phường T, tỉnh Ninh Bình.

- Bị đơn: Anh Trần Ngọc P, sinh ngày 12-4-1984; căn cước công dân số: 034084017003; nơi thường trú: Số nhà A đường N, phường T, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Tổ dân phố H, phường T, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147; Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 4 năm 2026;

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 4 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Mai Thị N và anh Trần Ngọc P.
- Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
  - Về nuôi con: Sau khi ly hôn chị Mai Thị N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc

cháu Trần Thị Ngọc D (giới tính: Nữ), sinh ngày 22-10-2014, số định danh cá nhân: 034314018511.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Mai Thị N và anh Trần Ngọc P tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Không ai được hạn chế, cản trở các quyền này.

Bên không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi con, không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc giáo dục, nuôi dưỡng con của người trực tiếp nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng: Chị Mai Thị N và anh Trần Ngọc P không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Án phí ly hôn sơ thẩm chị Mai Thị N tự nguyện nộp 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng. Số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng chị Mai Thị N đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 3114 ngày 20-4-2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình được đối trừ. Trả lại chị Mai Thị N 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND khu vực 7 - Ninh Bình;
- UBND xã Tân Thuận, tỉnh Hưng Yên (Giấy chứng nhận kết hôn số 70/2012 ngày 17-11-2012 của Ủy ban nhân dân xã Tân Lập, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình cũ).
- Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

(đã ký)

**Phạm Thị Mai Anh**